

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-PT

Ngày: 05-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Duy Hoàng - Thư ký Tòa phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia
phiên tòa:* Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi,
Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai
vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLPT-HS ngày 25/8/2025 đối với bị cáo Phan
Cao T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-
ST ngày 17-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 381/2026/QĐXXPT-HS ngày 14/01/2026.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Cao T; sinh ngày 16/6/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú:
thôn H, thị trấn T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi); quốc
tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa:
9/12; nghề nghiệp: không; con ông Phan Đình N và con bà Phạm Thị T1; tiền án,
tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 27/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xét xử và xử phạt 09
tháng tù theo Bản án số 09/2019/HS-ST;

Ngày 11/4/2022 bị Công an Phường T, thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền;

Ngày 08/01/2024 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện S khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú Phan Cao T tiếp tục có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 26/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử và xử phạt Phan Cao T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 21/2024/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giam tại ngày 22/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Văn T2 - Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số H đường H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2024, Phan Cao T sử dụng tài khoản ứng dụng Zalo có tên là “*Tùng T3*” liên lạc mua ma túy “*đá*” với một người có tài khoản ứng dụng Z tên là “*G mua*” để hỏi mua ma túy “*đá*” với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), T sẽ chuyển khoản trả tiền dần khi bán được ma túy. Người bán ma túy đồng ý và hẹn T đến tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Phan Cao T rủ Lê Thanh H cùng đi tỉnh Sơn La. T và H đón xe khách đi đến Bến xe N - Thành phố Hà Nội rồi đón xe đến Bến xe M - Thành phố Hà Nội, sau đó tiếp tục đón xe đi tỉnh Sơn La. Khi đến điểm hẹn người bán ma túy hướng dẫn T đến gặp một người không rõ họ tên, địa chỉ, người này đưa cho T 01 (một) túi ma túy, T đưa cho H cất số ma túy này vào áo khoác và cùng đón xe khách về lại tỉnh Quảng Ngãi. Khi về đến nhà T tại thôn H, xã T, huyện S thì T và H cùng mở túi ma túy ra, T cho H 02 (hai) túi ma túy đá (02 hộp 10), sau đó H đi về. Số ma túy này T đã bán hết, T bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ những người mua ma túy, tiền bán ma túy có được T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng số 22345668688, tên tài khoản Giàng A T4 để trả tiền cho người bán ma túy, tiêu xài cá nhân, mua 01 (một) xe mô tô biển số 76B1 - 166.06 trên mạng xã hội facebook với số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) (xe không có giấy đăng ký xe), không viết giấy tờ mua bán xe, số tiền còn lại T tiếp tục dùng để mua ma túy lần thứ 2.

Đến ngày 17/7/2024, Phan Cao T tiếp tục sử dụng ứng dụng Zalo có tên “*Tùng T3*” liên lạc mua ma túy “*đá*” với đối tượng có tài khoản zalo tên “*Giong*

mua” để hỏi mua 05 (năm) lạng ma túy “*đá*”, người bán ma túy đồng ý bán số ma túy trên với giá tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), T sẽ chuyển khoản trả dần khi bán được ma túy. Sau đó, T nhờ H đi tỉnh Sơn La nhận ma túy giúp T, H đồng ý. T chở H đến đường Q thuộc xã T, huyện S để đón xe khách đi Bến xe N - Thành phố Hà Nội. T đưa cho H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí đi lại. Ngày 18/7/2024, H đến Bến xe N - Thành phố Hà Nội rồi đón xe đến Bến xe M - Thành phố Hà Nội, sau đó tiếp tục đón xe đi tỉnh Sơn La, H xuống xe tại cây xăng H tỉnh Sơn La, khi xuống xe thì có 01 (một) chiếc xe taxi chờ đón và chở Lê Thanh H đến gặp 01 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ. Người thanh niên này đưa cho H 01 túi ma túy, H cầm túi ma túy đi xe taxi về lại cây xăng H1 đón xe đến Bến xe N - Thành phố Hà Nội, rồi H đón xe khách về lại tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 19/7/2024, H về đến nhà T tại thôn H, xã T, huyện S và giao túi ma túy cho T. T mở túi ma túy ra kiểm tra, bên trong có 01 (một) túi ma túy đá, T cho H 03 (ba) túi ma túy đá (03 hộp 10), H cầm số ma túy này đi đến nhà nghỉ A, hẻm A đường B thuộc tổ E, phường N, thành phố Q thuê phòng 201 để ở.

Đến tối ngày 20/7/2024, Lê Thanh H liên lạc đến số điện thoại 0779434009 của Phan Cao T hỏi mua “*năm trăm số*” ma túy “*đá*”, T đồng ý bán cho H với giá tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). T đồng ý để H chuyển khoản trước số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền còn lại sau khi nhận được ma túy H sẽ chuyển khoản sau. Sau đó, Lê Thanh H sử dụng tài khoản Momo của mình chuyển khoản qua tài khoản Momo của Phan Cao T (số tài khoản 0009779434009) lần lượt ba lần với tổng số tiền là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: H trả nợ cho T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), H trả trước tiền mua ma túy là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đến trưa ngày 21/7/2024, Lê Thanh H lấy một ít ma túy (ma túy T đã cho H vào ngày 19/7/2024) cho Lê Thị D, sinh năm 2002, nơi thường trú: thôn N, xã N, huyện T; chỗ ở: phòng 301, nhà nghỉ A, hẻm A đường B để D cùng những người trong phòng 301 sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, Phan Cao T phân chia ma túy “*đá*” của mình thành: 02 (hai) “*hộp mười*” ma túy “*đá*”, 04 (bốn) “*hộp năm*” ma túy “*đá*” và 04 (bốn) “*nửa hộp năm*” ma túy “*đá*” rồi bỏ tất cả vào một hộp giấy quần bằng keo đen để đem đến nhà nghỉ A (thuộc hẻm A B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) bán cho Lê Thanh H. Khi đến gần nhà nghỉ A, T để hộp giấy chứa ma túy ở bãi cỏ cạnh nhà nghỉ A rồi liên lạc với H để chỉ chỗ cho H đến nhận ma túy. H đến chỗ T để hộp giấy chứa ma túy “*đá*” và nhận lấy hộp giấy. H

cầm hộp giấy chứa ma túy “đá” đi bộ về nhà nghỉ A vừa đi vừa nghe điện thoại. Trên đường đi, H gặp Nguyễn Thanh R, sinh năm 1996, nơi thường trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và Lê Thị D (ở phòng 301 Nhà nghỉ 100) đi xe mô tô về nhà nghỉ, H nhờ R cầm hộp giấy lên phòng trước giúp H. Sau khi nghe điện thoại xong, H đi lên phòng 301 của R để lấy lại hộp giấy. Khi vào phòng 301 của R thì trong phòng có R, D; H lấy hộp giấy đã gửi cho R trên bàn và vào nhà vệ sinh mở ra kiểm tra bên trong có đủ số lượng ma túy đã đặt mua của T. Sau đó, H dùng đoạn ống nhựa có sẵn trong phòng 301 xúc một ít ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng 301 để sử dụng thử. H sử dụng vài hơi thì để lại toàn bộ chất ma túy đã xúc ra trong ống nhựa và trong dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng 301 rồi đi về lại phòng 201 của mình.

Tại phòng 201, H cân lại khối lượng các túi ni lông chứa ma túy “đá” và phân chia ra thêm các túi ni lông nhỏ. Khi kiểm tra đủ số ma túy, H sử dụng tài khoản ngân hàng T7 của mình (số tài khoản 09259079656) chuyển khoản số tiền mua ma túy còn lại là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) qua tài khoản ngân hàng V của Phan Cao T (có số tài khoản 0009779434009). Sau đó, H lấy hai túi ma túy “đá” cất giấu trong túi áo khoác bên trái phía trong của mình đang mặc, số ma túy đá còn lại H bỏ trong hộp giấy và bỏ vào túi ni lông để dưới gầm tủ gỗ trong phòng 201 với mục đích để bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/7/2024, Công an thành phố Q kiểm tra nhà nghỉ A, phát hiện Lê Thanh H đang cất giấu trong túi áo khoác bên trái phía trong đang mặc có 02 (hai) túi ni lông không màu được hàn kín bên trong chứa 10,53 gam ma túy loại Methamphetamine; trên bàn trong phòng 201 có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”, gồm: một chai nhựa có nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu trắng - đỏ, một lỗ gắn một ống thủy tinh uốn cong (gọi là “nổ”) bên trong có bám dính chất ma túy “đá” (Methamphetamine). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh H tại phòng 201 nhà nghỉ A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q phát hiện trên nền nhà dưới gầm tủ gỗ có 60,01 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q kiểm tra phòng 301, bắt quả tang Nguyễn Thanh R và Lê Thị D, thu giữ toàn bộ chất ma túy Lê Thanh H đã cho Lê Thị D và Nguyễn Thanh R ngày 21/7/2024 là 0,62 gam Methamphetamine (Kết luận giám định số 750/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Cao T tại thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện thu giữ 33 (ba mươi ba) túi ni lông bên trong có chứa 327,72 gam ma túy loại Methamphetamine và một số đồ vật liên quan.

*** Về kết luận giám định:**

Ngày 29/7/2024 Phòng K Công an tỉnh Q có kết luận giám định số 749/KL-KLHS, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì đã được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 10,53 gam.
- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy đã được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 60,01 gam.
- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS2 23018853 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 327,72 gam.

Tổng khối lượng mẫu ma túy, loại Methamphetamine là 398,26 gam.

Tại Kết luận giám định số: 806/KL- KTHS ngày 11/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất màu trắng bám dính trong ống thủy tinh trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS1 23018857 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số: 808/KL-KTHS ngày 22/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

Điện thoại di động loại bàn phím số, mặt trước dưới màn hình có dòng chữ Mastel, màu xanh dương, bên trong gắn thẻ sim dãy số 8401231033156087 và thẻ sim dãy số 8401231033156088. Dữ liệu theo yêu cầu giám định, xác định:

- Tìm thấy: 49 tên, số điện thoại trong danh bạ;
- Tìm thấy: 20 cuộc gọi đến, 24 cuộc gọi đi, 35 cuộc gọi nhỡ;
- Tìm thấy: 01 tin nhắn đến, không tìm thấy tin nhắn đi;
- Điện thoại không cài đặt ứng dụng zalo, messenger;
- Không tìm thấy dữ liệu phục hồi;
- Số thuê bao của thẻ sim dãy số 8401231033156087 là: 0779434009.
- Số thuê bao của thẻ sim dãy số 8401231033156088 là: 0785555191.

Điện thoại di động cảm ứng, không rõ màu, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG
IMEI: 352682/50/170514/8, bên trong gắn thẻ sim dãy số:
8983048000924918998. Dữ liệu trích xuất theo yêu cầu giám định, xác định:

- Tìm thấy: 37 tên, số điện thoại trong danh bạ;
- Tìm thấy: 61 cuộc gọi đến, 66 cuộc gọi đi, 162 cuộc gọi nhờ;
- Tìm thấy: 40 tin nhắn đến, 04 tin nhắn đi;
- Không tìm thấy dữ liệu phục hồi;
- Ứng dụng zalo đăng nhập tài khoản với tên “*Tùng Trãi*” và ứng dụng messenger đăng nhập tài khoản với tên “*Đường không lối*”, cụ thể:
 - + Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi giữa tài khoản zalo tên “*Tùng Trãi*” và các tài khoản zalo tên “*Tấn T5*”, “*Phan Vỹ*”, “*Giong Mua*”;
 - + Tìm thấy: 195 tên, ID trong danh bạ của tài khoản zalo “*Tùng Trãi*”;
 - + Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi giữa tài khoản messenger tên “*Đường không lối*” và tài khoản Messenger tên “*Dương Thức*”;
- Số thuê bao của thẻ sim là: 0336425676.

Điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh, mặt sau bị trầy xước, bên trong gắn thẻ sim dãy số 8401240633023553WD. Dữ liệu trích xuất theo yêu cầu giám định, xác định:

- Tìm thấy: 33 tên, số điện thoại trong danh bạ;
- Tìm thấy: 367 cuộc gọi đến, 534 cuộc gọi đi, 147 cuộc gọi nhờ;
- Tìm thấy: 54 tin nhắn đến, 13 tin nhắn đi;
- Không tìm thấy dữ liệu phục hồi;
- Tài khoản zalo bị đăng xuất nên không trích xuất được dữ liệu theo yêu cầu giám định;
- Ứng dụng messenger đăng nhập tài khoản với tên “*Hung Thanh L*” nên không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi theo yêu cầu giám định;
- Số thuê bao của thẻ sim là: 0775563552.

Ngày 05/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có yêu cầu số 2419/YC-CSMT (Đ2) đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần T8 cung cấp thông tin lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng S, tên Lê Thanh H (thời gian sao kê từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024).

Ngày 12/8/2024, Ngân hàng T7 có Công văn số: 7545/2024/CV- TPB.LC về việc cung cấp thông tin: Dãy số 0934988053 là số điện thoại, số điện thoại này liên kết với tài khoản số 09259079656 mở tại T7 (tên khách hàng Lê Thanh H).

Ngày 05/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có Yêu cầu số 2418/YC-CSMT (Đ2) đề nghị Ngân hàng V - Chi nhánh Q cung cấp thông tin lịch sử giao dịch của 02 tài khoản Ngân hàng tên Phan Cao T có số thẻ gồm:

97043686258306544859 và 4524041856499051 (thời gian sao kê từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024). Thông tin chủ tài khoản và lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng tên Phan Cao T6, có số thẻ 97043366805616050041 (thời gian sao kê từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024).

Ngày 13/8/2024, Ngân hàng V - Chi nhánh Q có Công văn số: 459/VCB.QNG-KT về việc cung cấp thông tin: Chủ tài khoản của 02 tài khoản Ngân hàng số 9779434009 tên Phan Cao T, sinh ngày: 16/6/1995, địa chỉ: Đ, H, T, S, Quảng Ngãi; chủ tài khoản số: 0271000959588 tên Phan Cao T6, sinh ngày: 10/8/1993, địa chỉ: Đội A T, phường T, TP ., tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả xác định ngày 21/7/2024, Lê Thanh H đã chuyển tiền 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) vào tài khoản Ngân hàng của Phan Cao T là đúng và phù hợp với lời khai của Phan Cao T và Lê Thanh H.

Ngày 21/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q có yêu cầu số 2573/YC-CSMT (Đ2) đề nghị Ngân hàng M - Chi nhánh Q cung cấp thông tin chủ tài khoản, lịch sử giao dịch của tài khoản Ngân hàng S1, tên tài khoản “GIANG A TUA” (thời gian sao kê từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024).

Ngày 30/8/2024, Ngân hàng M cung cấp thông tin chủ tài khoản 22345668688: Họ và tên: Giàng A T4; địa chỉ: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; Ngày tháng năm sinh: 05/11/1997; CCCD: 014097003228, ngày cấp: 01/5/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 17-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Cao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Cao T tù chung thân.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ngãi), bị cáo Phan Cao T phải chịu hình phạt tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật (bị cáo H không kháng cáo, không bị kháng nghị).

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 17/7/2025, bị cáo Phan Cao T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Cao T trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Phan Cao T là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử bị cáo Phan Cao T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ngãi), bị cáo Phan Cao T phải chịu hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2024) là đúng pháp luật. Bị cáo T kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Cao T phát biểu tranh tụng: sau khi nghe lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và xem xét toàn bộ nội dung vụ án, tôi nhận thấy Cáo trạng truy tố và Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã hợp tác tốt với cơ quan tố tụng để làm rõ bản chất vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định rõ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội. Bị cáo đồng ý với luật sư

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 17/7/2025, bị cáo Phan Cao T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định. Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Cao T:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Phan Cao T khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện: Phan Cao T sử dụng ứng dụng Zalo có tên là “*Tùng Trãi*” liên lạc và mua ma túy “*đá*” của một người có tài khoản Zalo tên là “*Giong mua*” 02 lần: lần 01 vào đầu tháng 7/2024 T mua với số tiền 70.000.000 đồng và rủ Lê Thanh H cùng tham gia đi nhận ma túy từ tỉnh Sơn La về tỉnh Quảng Ngãi để bán, T cho H 02 (hai) túi ma túy đá (02 hộp 10); lần 02 vào ngày 17/7/2024 T mua với số tiền 120.000.000 đồng, lần này T không trực tiếp đi nhận mà nhờ Lê Thanh H đi nhận ma túy từ tỉnh Sơn La mang về tỉnh Quảng Ngãi giúp và đưa chi phí đi lại cho H là 3.000.000 đồng, ngày 19/7/2024 H mang ma túy đến nhà giao cho T, T cho H 03 (ba) túi ma túy đá (03 hộp 10), H cầm số ma túy này đi đến nhà nghỉ A, hẻm A đường B thuộc tổ E, phường N, thành phố Q thuê phòng 201 để ở.

Ngày 21/7/2024, Phan Cao T bán cho Lê Thanh H “*năm trăm số ma túy đá*” với số tiền 19.000.000 đồng, H sử dụng và cất giấu ma túy tại phòng trọ số B Nhà N đường B, thành phố Q thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra khám xét, thu giữ số ma túy của Lê Thanh H có được từ Phan Cao T và số ma túy thu giữ của Phan Cao T với tổng khối lượng là 398,88 gam Methamphetamine (trong đó số ma túy thu giữ qua khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phan Cao T là 327,72 gam Methamphetamine; số ma túy bắt quả tang Lê Thanh H thu giữ trong túi áo khoác là 10,53 gam Methamphetamine; số ma túy khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh H (tại phòng 201) là 60,01 gam Methamphetamine và số ma túy Lê Thanh H đã cho Lê Thị D và Nguyễn Thanh R (phòng 301) là 0,62 gam Methamphetamine).

Đối với hành vi của Lê Thanh H: Lê Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi giúp sức cho Phan Cao T vận chuyển trái phép ma túy từ Sơn La về Quảng Ngãi nhằm mục đích mua bán và hưởng lợi là được Phan Cao T cho ma túy. Ngày 21/7/2024, H mua ma túy của T với mục đích để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Phan Cao T là phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thanh H trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Cao T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Cao T là nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đã xâm phạm đến

chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Phan Cao T phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về vai trò, hành vi thực hiện tội phạm, hậu quả, nhân thân và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Cao T là đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Phan Cao T tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Cao T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Cao T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Cao T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Cao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Cao T tù chung thân.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ngãi), bị cáo Phan Cao T phải chịu hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2024).

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Cao T phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thường Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường